



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SUDICO

Địa chỉ: Tầng M3, Toà nhà CT1, KĐT Mỹ Đình , P. Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội

Tel: 0437875568; Fax: 0437875569; Email: [Info@sudicodv.vn](mailto:Info@sudicodv.vn); Website: [www.sudicodv.vn](http://www.sudicodv.vn)

### **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018** **V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017**

Căn cứ: Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch Vụ SUDICO; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ SUDICO năm 2017; Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐQT ngày 04/7/2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch Vụ SUDICO về việc kiểm toán tài chính năm 2017 và kết quả và Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Dịch Vụ SUDICO đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018, xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.

*(Có Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam kèm theo).*

Trân trọng cảm ơn !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Lê Ninh**

Số tham chiếu: 60837769/19316643

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sudico**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sudico (“Công ty”) được lập ngày 8 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 5 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Giám đốc***

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

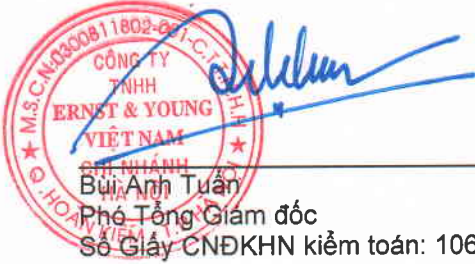
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.


### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



CÔNG TY  
TNHH  
ERNST & YOUNG  
VIỆT NAM  
CHI NHÁNH  
HÀ NỘI  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1067-2018-004-1



Nguyễn Trí Dũng  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4208-2017-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 8 tháng 3 năm 2018



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
ngày 31 tháng 12 năm 2017


Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>45.498.119.838</b>	<b>38.566.159.523</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>10.791.157.548</b>	<b>10.870.130.822</b>
111	1. Tiền		7.693.930.912	2.867.846.403
112	2. Các khoản tương đương tiền		3.097.226.636	8.002.284.419
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>19.659.137.649</b>	<b>9.054.999.999</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	19.659.137.649	9.054.999.999
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>14.359.135.543</b>	<b>17.533.343.209</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	11.921.849.715	12.029.504.903
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	1.105.804.382	618.912.966
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	3.000.000.000	3.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	6.066.203.396	8.598.018.292
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1, 6.2, 7, 8	(7.734.721.950)	(6.713.092.952)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>629.666.293</b>	<b>1.048.730.070</b>
141	1. Hàng tồn kho		2.100.915.319	2.519.979.096
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.471.249.026)	(1.471.249.026)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>59.022.805</b>	<b>58.955.423</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		59.022.805	58.955.423
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>3.218.729.462</b>	<b>1.790.848.017</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>1.295.735.842</b>	<b>26.803.325</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	1.295.735.842	26.803.325
222	Nguyên giá		1.561.360.909	195.310.000
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(265.625.067)	(168.506.675)
<b>260</b>	<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.922.993.620</b>	<b>1.764.044.692</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		-	45.376.870
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	22.3	1.922.993.620	1.718.667.822
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>48.716.849.300</b>	<b>40.357.007.540</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>28.153.870.795</b>	<b>20.195.673.889</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>25.837.153.919</b>	<b>18.273.624.507</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11.1	4.095.700.112	3.659.820.795
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11.2	159.594.282	249.031.200
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	1.358.178.273	892.231.316
314	4. Phải trả người lao động		6.691.912.741	4.574.884.287
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	4.216.606.031	1.352.472.635
318	6. Doanh thu chưa thực hiện	14	962.769.272	1.521.026.445
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	15	6.850.099.954	4.726.971.940
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.502.293.254	1.297.185.889
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>2.316.716.876</b>	<b>1.922.049.382</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	1.393.289.696	998.622.202
342	2. Dự phòng dài hạn khác	16	923.427.180	923.427.180
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>20.562.978.505</b>	<b>20.161.333.651</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>17</b>	<b>20.562.978.505</b>	<b>20.161.333.651</b>
411	1. Vốn cổ phần	17.2	15.000.000.000	15.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển	17.4	2.077.349.690	1.934.965.091
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.485.628.815	3.226.368.560
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		353.138.261	378.676.596
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		3.132.490.554	2.847.691.964
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>48.716.849.300</b>	<b>40.357.007.540</b>



Tạ Thị Kim Hoa  
Người lập

Tạ Thị Kim Hoa  
Kế toán trưởng

Lê Mạnh Thắng  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 8 tháng 3 năm 2018



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.1	60.138.220.523	54.050.105.603
10	2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.1	60.138.220.523	54.050.105.603
11	3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	19	(48.995.331.120)	(42.109.581.561)
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		11.142.889.403	11.940.524.042
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	18.2	939.016.148	268.346.069
25	6. Chi phí bán hàng	20	(125.345.455)	(56.409.091)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	(7.870.139.051)	(8.784.467.559)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.086.421.045	3.367.993.461
31	9. Thu nhập khác		8.540.000	80.295.664
32	10. Chi phí khác		(130.911.080)	(164.074.401)
40	11. Lỗ khác		(122.371.080)	(83.778.737)
50	12. Tổng lợi nhuận trước thuế		3.964.049.965	3.284.214.724
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.1	(1.035.885.209)	(881.840.419)
52	14. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	22.3	204.325.798	445.317.659
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		3.132.490.554	2.847.691.964



Tạ Thị Kim Hoa  
Người lập



Tạ Thị Kim Hoa  
Kế toán trưởng



Lê Mạnh Thắng  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 8 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>3.964.049.965</b>	<b>3.284.214.724</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình	10	97.118.392	25.803.754
03	Các khoản dự phòng		1.021.628.998	889.745.313
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	18.2	(939.016.148)	(341.982.433)
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>4.143.781.207</b>	<b>3.857.781.358</b>
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		2.152.578.668	5.856.559.988
10	Giảm hàng tồn kho		419.063.776	2.431.261.941
11	Tăng các khoản phải trả		6.847.899.510	2.963.924.966
12	Giảm chi phí trả trước		45.309.489	149.307.459
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	12	(706.433.513)	(1.581.807.992)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>12.902.199.137</b>	<b>13.677.027.720</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		(1.366.050.909)	-
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản và tài sản ngắn hạn khác		-	73.636.364
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(10.604.137.650)	(9.054.999.999)
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		939.016.148	268.346.069
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(11.031.172.411)</b>	<b>(8.713.017.566)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	17.3	(1.950.000.000)	(1.950.000.000)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>(1.950.000.000)</b>	<b>(1.950.000.000)</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(78.973.274)	3.014.010.154
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		10.870.130.822	7.856.120.668
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	10.791.157.548	10.870.130.822



Tạ Thị Kim Hoa  
Người lập



Tạ Thị Kim Hoa  
Kế toán trưởng



Lê Mạnh Thăng  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 8 tháng 3 năm 2018